

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 7 - 2019

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thuận

Ông Đỗ Tuấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Út N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp 4, xã Khánh Bình Tây B, huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lin Chia T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 6, lầu 2/3, hẻm 233, lộ Quốc An Nh, khóm 032, Phường Vĩnh A, Khu Tây Th, TP. Đà Trung, Đà Loan.

Tại phiên tòa chị N có mặt, anh Lin Chia T xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là chị Nguyễn Út N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lin Chia T sau thời gian quen biết thì chị và anh tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Th, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 31/2018 ngày 17/5/2018.

Sau khi kết hôn chị và anh Lin Chia T chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian về sau thì chị và anh Lin Chia T xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm, tính tình và lối sống khác biệt nhau, công việc, bất đồng ngôn ngữ với nhau và nơi cư trú. Sau đó anh T về Đà Loan không trở lại Việt Nam Na, chị N thì ở lại Việt Nam. Chị N và anh Lin Chia T không còn thư từ hay điện thoại

gi với nhau Na. Vì mâu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng, anh và chị không thể hòa giải và hàn gắn lại được nên cả hai đã tự nguyện sống ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn Na, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Lin Chia T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lin Chia T trình bày: Về mối quan hệ hôn nhân cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh xác định giống lời trình bày trong đơn khởi kiện của chị Nguyễn Út N. Anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Út N. Đồng thời, do điều kiện địa lý xa xôi và bận nhiều công việc phải về Đài Loan, không thể đến Tòa án để hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nên anh xin được vắng mặt trong các buổi hòa giải và phiên tòa xét xử. Anh Lin Chia T chấp nhận mọi sự phán quyết của Tòa án và anh không có ý kiến gì và không khiếu nại về sau.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Út N được ly hôn đối với anh Lin Chia T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Út N đối với anh Lin Chia T, xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lin Chia T là người nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lin Chia T và chị Nguyễn Út N yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, anh Lin Chia T xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt đối với anh Lin Chia T.

[2]. Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Út N yêu cầu được ly hôn với anh Lin Chia T cũng như lời trình bày của anh Lin Chia T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị N và anh Lin Chia T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Th và được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Th cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 31/2018 ngày 17/5/2018, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn, thời gian sống hạnh phúc không dài, do xảy ra mâu thuẫn vì nguyên nhân bất hòa về quan điểm, tính tình, lối sống, công việc và khoảng cách về nơi cư trú mà không thể hòa giải và hàn gắn lại được. Sau đó anh Lin Chia T về Đài Loan, chị N ở Việt Nam hai bên không còn liên lạc gì nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, cuộc hôn nhân của hai đương sự đã thực sự không còn hạnh

phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Út N đối với anh Lin Chia T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Lin Chia T và chị Nguyễn Út N, xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét khi đương sự không yêu cầu.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Út N phải chịu 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 37, Điều 207, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Út N, cho chị N được ly hôn với anh Lin Chia T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Út N phải chịu 300.000 đồng, ngày 11/6/2019 chị Nguyễn Út N có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00332 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lin Chia T vắng mặt nên anh Lin Chia T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam

